TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **71**/2023/HNGĐ – ST
Ngày: 06-9-2023
"V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Quang
2. Ông Nguyễn Thành Vui

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 227/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, về việc *"Ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 6, xã Lộc Thuận, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1985 (Có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Hiệp Thành, xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị T trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, dẫn đến cuộc sống hôn nhân không còn hạnh

phúc, đồng thời vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

- Về con: Bà và ông Sang có 01 người con chung tên Nguyễn Tú Ân, sinh ngày 21/01/2016. Ngoài ra, bà và ông Sang không có nuôi con nuôi.

Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án - bị đơn, ông Nguyễn Văn S trình bày:***

Thống nhất với lời trình bày trên của bà Thảo về quan hệ hôn nhân và về con. Ông xác định quá trình sống chung vợ chồng có mâu thuẫn như trình bày trên của bà Thảo, đồng thời vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay bà Thảo yêu cầu ly hôn thì ông có ý kiến như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị T.

- Về con: Ông đồng ý để bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tú Ân, sinh ngày 21/01/2016.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn chấp hành pháp đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hồi đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị T, cụ thể:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị T được ly hôn vơi ông Nguyễn Văn S

+ Về con: Bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tú Ân, sinh ngày 21/01/2016.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, phát biểu của Đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn – bà Trần Thị T nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn S và yêu cầu về nuôi dưỡng con, vì vậy xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn – ông Nguyễn Văn S cư trú tại huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T, sinh năm 1985 cùng ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Hiệp, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Thảo và ông Sang là hợp pháp.

Xét thấy, quá trình chung sống bà Thảo và ông Sang đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Việc mâu thuẫn vợ chồng cho đến nay vẫn không hàn gắn được tình cảm với nhau. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Thảo và ông Sang đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thảo.

[2] Về con: Ông Sang đồng ý để bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tú Ân, sinh ngày 21/01/2016, đồng thời cháu Ân cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Vì vậy, cần giao cháu Ân cho bà Thảo trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu nên không xem xét..

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà Thảo phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 39 Bộ luật dân sự;
- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Trần Thị T

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.
- Về con: Bà Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Tú Ân, sinh ngày 21/01/2016.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để

cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà Thảo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0010565 ngày 27/6/2023.

3/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Lộc Hiệp;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạm **Lâm Mây** **Trần Quang Minh**

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- THADS huyện Lộc Ninh;
- Các đương sự;
- UBND xã Vân Trường;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh